**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN DẦU TIẾNG**
**TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/DS-ST
Ngày: 01-8-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Quang Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Bà Nguyễn Ngọc Hiếu.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Quang Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2017/TLST-DS ngày 07/4/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2017/QĐXXST-DS ngày 26/06/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị H, sinh năm 1961. Có mặt

Địa chỉ: Tổ A, ấp LT, xã H, huyện DT, tỉnh X.

- Bị đơn: Bà Lê Thị S, sinh năm 1974. Vắng mặt không có lý do

Địa chỉ: Tổ B, Ấp LĐ, xã H, huyện DT, tỉnh X.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 29/3/2017, bản tự khai ngày 10/5/2017, qua quá trình hòa giải và tại phiên tòa bà H trình bày*: Vào ngày 23/11/2016 bà có cho bà S mượn số tiền là 20.000.000 đồng và hẹn 01 tháng sau sẽ trả hết số tiền cho bà, việc vay mượn tiền thì bà S có làm giấy mượn tiền và ký tên xác nhận. Nhưng cho đến nay bà S không thực hiện như cam kết. Vì vậy nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà S phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2017, qua quá trình hòa giải bị đơn bà S trình bày*: Bà  và bà Cao Thị H có quan hệ quen biết nên khoảng năm 2012 bà có hỏi vay của bà H số tiền 10.000.000 đồng, khi vay không làm giấy tờ, chỉ thỏa thuận miệng với nhau, hàng tháng bà phải trả tiền lãi là 500.000 đồng (tương

đương 5%/tháng). Sau khi vay tiền thì bà trả lãi đầy đủ, nhưng đến năm 2016 thì bà không trả lãi nữa và bà H yêu cầu bà làm giấy nợ với số tiền 20.000.000 đồng và bà đồng ý ký tên vào giấy nợ. Nhưng thực chất số tiền mượn là 10.000.000 đồng, số tiền 10.000.000 đồng còn lại là tiền lãi. Nay với yêu cầu khởi kiện của bà H thì bà chỉ đồng ý trả tiền gốc là 10.000.000 đồng, số tiền 10.000.000 đồng tiền lãi thì bà không đồng ý trả.

Bị đơn bà Lê Thị S đã được Tòa án triệu hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa có ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hiện bị đơn trú tại: Xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Bị đơn là bà Lê Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa và cung cấp chứng cứ cho Tòa án nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh và nghĩa vụ của người bị kiện nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điểm b, Khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà H yêu cầu bị đơn bà S thanh toán số tiền 20.000.000 đồng, chứng cứ mà nguyên đơn khởi kiện là giấy thiếu nợ ngày 23/10/2016, theo nội dung giấy mượn tiền thì bà S có mượn của bà H số tiền là 20.000.000 đồng. Bà S hẹn một tháng sau thì sẽ thanh toán số tiền trên cho bà H. Việc vay mượn tiền có lập giấy tờ và bà S có ký tên xác nhận. Bà S cho rằng bà có mượn tiền của bà H tổng cộng chỉ là 10.000.000 đồng, số tiền 10.000.000 đồng còn lại là tiền lãi nhưng bà S không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H buộc bị đơn bà S thanh toán số tiền là 20.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị H đối với bị đơn bà Lê Thị S theo quy định tại Điều 471, 474, 478 của Bộ luật Dân sự 2005.

Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 471, 474, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

**1**. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị H đối với bị đơn bà Lê Thị S về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Lê Thị S có trách nhiệm thanh toán cho bà Cao Thị H số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

**3**. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Lê Thị S phải nộp số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

- Hoàn trả cho bà Cao Thị H số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà H đã nộp theo biên lai thu số 0005067 vào ngày 29 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**3**. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Tuấn**